

2. Nghiên cứu yêu cầu và khả năng trang bị nửa cơ khí và cơ khí cho các ngành kinh tế trong năm 1963, trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và cho bước đầu công nghiệp hóa đến năm 1970.

3. Năm 1963, bước đầu nghiên cứu làm quy hoạch phân công sắp xếp lại ngành cơ khí cho hợp lý.

Điều 3. — Tiểu ban sẽ cử ra một bộ phận thường trực để đặt kế hoạch chung, hướng dẫn và phối hợp việc nghiên cứu của các tổ, tổng hợp các phương án.

Giúp việc cho tiểu ban, sẽ có một số chuyên viên cơ khí do các Bộ, các Tổng cục lựa chọn cử lên và giới thiệu danh sách với tiểu ban.

Tiểu ban sẽ chia ra làm nhiều tổ nghiên cứu như: tổ nông cụ, tổ phụ tùng ô tô, tổ động lực, tổ máy cày, tổ thiết bị cho công nghiệp nhẹ...

Điều 4. — Quyết định này được thi hành kể từ ngày ký.

Hà-nội, ngày 24 tháng 11 năm 1962

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

CÁC BỘ

BỘ CÔNG AN

THÔNG TƯ số 915-C57-P5 ngày 10-11-1962 về đèn tín hiệu điều khiển giao thông.

Đèn tín hiệu điều khiển giao thông đặt ở các ngã ba, ngã tư đường phố đông đúc, phức tạp là dùng để báo hiệu, điều khiển sự đi lại của các loại xe cộ và người đi đường, nhằm bảo đảm trật tự giao thông, ngăn ngừa tai nạn, làm cho sự giao lưu trong thành thị được dễ dàng, thuận lợi.

Việc điều khiển giao thông bằng đèn tín hiệu trong các thành thị phải theo đúng những quy tắc sau đây:

A. Tín hiệu đèn.

Đèn tín hiệu điều khiển giao thông là một hệ thống đèn gồm có ba màu: đèn đỏ, đèn vàng và đèn xanh.

1. ĐÈN ĐỎ báo hiệu: DỪNG LẠI!

Khi đèn đỏ bật sáng, thì:

— Xe cộ phải dừng lại trước hàng danh thứ nhất của ngã tư và có thể rẽ phải nếu trước mặt không bị vướng, nhưng phải báo hiệu rẽ phải;

— Người đi bộ phải dừng lại trên hè phố, không được sang ngang đường.

2. ĐÈN VÀNG Báo hiệu: CHÚ Ý DỪNG LẠI! hoặc: CHÚ Ý, CHUẨN BỊ ĐI!

a) Nếu đèn vàng bật lên sau đèn xanh thì báo hiệu « chú ý, dừng lại! », vì tiếp đó, đèn đỏ sẽ sáng.

Trong trường hợp này:

— Xe cộ phải dừng lại trước hàng danh thứ nhất của ngã tư, trừ những xe đã vượt qua hàng danh thứ nhất khi đèn vàng vừa bật sáng, thì vẫn tiếp tục đi.

— Người đi bộ phải dừng lại trên hè phố, trừ những người đã bước xuống lòng đường khi đèn vàng vừa bật sáng, thì vẫn tiếp tục đi.

b) Nếu đèn vàng bật lên sau đèn đỏ, thì báo hiệu « chú ý, chuẩn bị đi! » vì tiếp đó, đèn xanh sẽ sáng.

Trong trường hợp này, xe cộ và người đi bộ đều chuẩn bị để đi qua ngã tư.

3. ĐÈN XANH báo hiệu: ĐI!

Khi đèn xanh bật sáng, thì:

— Xe cộ từ từ đi thẳng qua ngã tư và có thể rẽ phải, rẽ trái hoặc quay đầu lại, nếu trước mặt không bị vướng, nhưng phải báo hiệu rẽ phải, rẽ trái, hoặc quay đầu lại;

— Người đi bộ đi ngang qua đường trong giới hạn của hai hàng danh, tức là trong phần đường giành riêng cho người đi bộ.

4. ĐÈN VÀNG NHẮP NHÁY LIÊN TỤC báo hiệu: CHÚ Ý, NGUY HIỂM, ƯU TIÊN CHO XE BÊN PHẢI

Khi đèn vàng nhấp nháy liên tục, xe cộ phải giảm tốc độ, báo hiệu bằng còi (ban ngày) hay đèn (ban đêm) trước khi qua ngã ba, ngã tư đó và phải chú ý nhường ưu tiên cho xe bên phải.

Chú ý: Đặc biệt xe chữa cháy đang đi làm nhiệm vụ có quyền ưu tiên qua ngã tư, kể cả khi có tín hiệu đèn đỏ hay đèn vàng, nhưng phải rút còi liên tiếp từ xa và chú ý đề phòng tai nạn. Các xe cộ khác và người đi bộ phải lập tức nhường đường cho xe chữa cháy.

B. Nguyên tắc sử dụng đèn tín hiệu

1. Tuyệt đối không được bật sáng hai màu đèn cùng một lúc cho một chiều đường; khi đèn này tắt thì đèn kia mới được bật lên.

2. Khi thay đổi màu đèn từ đỏ sang xanh hay từ xanh sang đỏ, nhất thiết phải qua màu vàng, nghĩa là màu vàng bật sáng đệm giữa hai màu xanh và đỏ, để cho xe cộ có đủ thì giờ hoặc dừng lại trước hàng danh thứ nhất hoặc tiếp tục đi nếu đã vượt quá hàng danh thứ nhất của ngã tư.

3. Khi trên chiều đường A bật đèn đỏ thì lập tức trên chiều đường B (B cắt A) phải bật ngay đèn xanh và ngược lại, nghĩa là phải làm đồng thời hai tín hiệu xanh và đỏ trên hai chiều đường cắt nhau.

Riêng đèn vàng, khi bật lên, phải chiếu sáng đủ bốn mặt, tức là tất cả các chiều đường.

4. Tín hiệu đèn điều khiển giao thông áp dụng cho cả xe cộ lẫn người đi bộ.

C. Nguyên tắc xây dựng đèn tín hiệu

1. Đèn tín hiệu điều khiển giao thông hình trụ tròn hoặc hình trụ vuông gồm bốn mặt như nhau (hoặc ba mặt, nếu đèn đặt ở ngã ba), mỗi mặt có ba đèn màu và sắp xếp theo thứ tự: đèn đỏ ở trên, đèn vàng ở giữa, đèn xanh ở dưới.

2. Các mặt đèn đỏ, vàng, xanh phải làm bằng kính phản chiếu, đường kính tối thiểu 0,24m và khi đèn bật lên thì sáng xa 100m.

3. Đèn tín hiệu điều khiển giao thông đặt ở ngã ba, ngã tư đường phố theo cách sau đây:

— Theo đèn tín hiệu ở tâm ngã ba, ngã tư đường phố; chiều cao tính từ mặt đường đến mặt dưới của đèn là 3,50m;

— Hoặc đặt đèn ở các góc của ngã ba, ngã tư đường, phố; chiều cao của trụ đèn tính từ mặt hè phố đến mặt dưới của đèn là 2,50m trở lên.

Riêng về đèn vàng nhấp nháy liên tục thì có thể bố trí độc lập (không kèm theo tín hiệu đèn xanh, đỏ) ở ngã ba, ngã tư để báo nguy hiểm suốt cả đêm, ngày.

4. Đèn tín hiệu giao thông có thể hoạt động tự động hoặc do cảnh sát giao thông điều khiển.

5. Chòi điều khiển giao thông của cảnh sát giao thông không làm ở dưới lòng đường mà xây dựng trên hè phố và ở nơi quang đãng, có điều kiện quan sát từ xa mọi tình huống trên đường.

D. Xử lý những trường hợp vi phạm qui tắc tín hiệu đèn điều khiển giao thông

Điều khiển giao thông bằng tín hiệu đèn là một phương pháp hướng dẫn giao thông của cảnh sát giao thông trong thành thị như đã quy định ở điều 22 mới Nghị định số 44-NĐ ngày 27 tháng 5 năm 1958 của Bộ Giao thông và Bru điện. Vì vậy người nào không tuân theo các tín hiệu điều khiển giao thông thì coi như vi phạm điều 22 mới của Nghị định nói trên và sẽ tùy trường hợp mà phê bình hay xử phạt theo điều 43 nghị định số 348 - NĐ ngày 3 tháng 12 năm 1955 của Bộ Giao thông và Bru điện.

Để thi hành thông tư này các địa phương phải có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tín hiệu đèn điều khiển giao thông trong nhân dân, làm cho mọi người hiểu rõ và chấp hành đúng; phải nghiên cứu tổ chức việc điều khiển giao thông bằng đèn tín hiệu ở một số ngã tư cần thiết trong

thành phố, thị xã lớn (nhưng phải trình Bộ xét duyệt trước khi xây dựng); riêng các Sở công an Hà-nội, Hải-phòng phải căn cứ thông tư này mà chấn chỉnh lại việc điều khiển giao thông bằng tín hiệu đèn ở địa phương mình cho đúng quy tắc chung.

Hà-nội, ngày 10 tháng 11 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Công an

Thư trưởng

LÊ QUỐC THÂN

ỦY BAN KIẾN THIẾT CƠ BẢN NHÀ NƯỚC

THÔNG TƯ số 307-UB-ĐM ngày 26-11-1962

ban hành định mức về năng suất và giá phí tổn sử dụng các loại máy thi công.

Kính gửi: Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ.
Các Tổng cục.
Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh.

Nghị quyết hội nghị của Trung-ương Đảng lần thứ 7 có nêu rõ:

« Công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải phát triển nhanh chóng và vững chắc ngành công nghiệp xây dựng theo phương hướng tiêu chuẩn hóa thiết kế, công nghiệp hóa việc sản xuất vật liệu, cơ khí hóa và chuyên môn hóa việc thi công xây lắp, nhằm bảo đảm xây dựng « tốt, rẻ, nhanh, tiện lợi »... mở rộng thi công cơ khí những công việc nặng nhọc như đào và lấp đất, vận chuyển lên cao v.v... để giảm nhẹ sức lao động, tiết kiệm nhân lực, tăng năng suất và hạ giá thành xây dựng ».

Mấy năm qua, Đảng và Chính phủ hết sức quan tâm tăng cường lực lượng thi công cơ giới, vì cơ giới hóa thi công là một biện pháp chủ yếu để nâng cao năng suất lao động trong ngành xây dựng.

Việc sử dụng máy thi công trên các công trường ngày càng tiến bộ; nói chung, năng suất của máy so với trước có được nâng cao. Bộ Kiến trúc tổ chức việc quản lý máy tương đối chặt chẽ, bước đầu đã đưa vào hạch toán, hạn chế nhiều lãng phí, khuyến khích được việc sử dụng máy như hạ giá cho thuê trong việc làm đất ở các công trường.

Tuy nhiên, chế độ quản lý và sử dụng máy của các ngành còn nhiều thiếu sót, chưa phát huy hiệu quả của việc cơ giới hóa thi công, diện sử dụng máy còn hẹp, thậm chí có nơi tránh dùng máy, hoặc chỉ dùng máy trong các trường hợp bó buộc. Việc sử dụng máy không hợp lý còn khá phổ biến